ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng có liên quan đến hoạt động phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn xây dựng* là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ công trình của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Chất thải rắn xây dựng gồm: bê tông, gạch, ngói, tấm ốp và gốm sứ thải; gỗ, thủy tinh và nhựa thải; hỗn hợp bitum, nhựa than đá và sản phẩm có hắc ín thải; kim loại và hợp kim của chúng; đất, đá và bùn nạo vét; vật liệu cách nhiệt và vật liệu xây dựng có amiăng thải; vật liệu xây dựng gốc thạch cao thải; các loại chất thải xây dựng và phá dỡ khác theo quy định.

2. *Chủ cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, vận hành cơ sở, bãi xử lý chất thải rắn xây dựng.

3. *Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn xây dựng.

4. *Chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định.

5. *Địa điểm tiếp nhận, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng* là khu

vực để lưu giữ các loại chất thải rắn xây dựng đã được phân loại, bảo đảm không để lẫn các loại chất thải đã được phân loại với nhau.

6. *Hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng* là các hoạt động kiểm soát chất thải rắn xây dựng từ khi phát sinh, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến tái sử dụng, tái chế và xử lý nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tác động có hại đến môi trường và sức khỏe con người.

7. *Lưu giữ tạm chất thải rắn xây dựng* là việc lưu giữ chất thải rắn xây dựng trong một khoảng thời gian nhất định tại công trường hoặc vị trí, địa điểm phù hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trước khi được chuyển giao, vận chuyển đến địa điểm tiếp nhận hoặc bãi xử lý theo quy định.

8. *Phân loại chất thải rắn xây dựng* là hoạt động phân tách chất thải rắn xây dựng thành các loại hoặc nhóm chất thải có tính chất, đặc điểm phù hợp với yêu cầu tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý.

9. *Tái chế chất thải* là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để thu lại các thành phần có giá trị từ chất thải.

10. *Tái sử dụng chất thải* là việc sử dụng lại chất thải một cách trực tiếp hoặc sử dụng sau khi đã sơ chế. Sơ chế chất thải là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật cơ - lý đơn thuần nhằm thay đổi tính chất vật lý như kích thước, độ ẩm, nhiệt độ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý nhằm phối trộn hoặc tách riêng các thành phần của chất thải cho phù hợp với các quy trình quản lý khác nhau.

11. *Thu gom chất thải rắn xây dựng* là hoạt động tập hợp, lưu giữ chất thải rắn xây dựng từ nơi phát sinh để vận chuyển đến địa điểm tiếp nhận, trạm trung chuyển, cơ sở tái sử dụng, tái chế, bãi xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc cơ sở, công trình được phép tiếp nhận.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng phải được quản lý trong toàn bộ quá trình từ khi phát sinh đến khi được xử lý; thúc đẩy phân loại tại nguồn, tăng cường thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý; ưu tiên tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng nhằm khai thác giá trị tài nguyên, giảm khối lượng chất thải phải xử lý và hạn chế chôn lấp.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng tham gia, đóng góp nguồn lực cho các hoạt động phục vụ lợi ích cộng đồng, bảo vệ, cải thiện môi trường và cảnh quan.

3. Việc vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải sử dụng phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường; bảo đảm tải trọng, khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép theo quy định của pháp luật.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho hoạt động thu

gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng; đầu tư xây dựng các bãi xử lý chất thải rắn xây dựng phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

5. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng; ưu tiên công nghệ tái sử dụng, tái chế nhằm khai thác giá trị tài nguyên, giảm tỷ lệ chất thải phải chôn lấp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải rắn xây dựng.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân loại chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng: được phân loại, thu gom riêng để ưu tiên tái sử dụng phù hợp với tính chất, đặc điểm của chất thải và mục đích sử dụng.

2. Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế: được phân loại, thu gom riêng để chuyển giao cho cơ sở thực hiện tái chế.

3. Chất thải rắn xây dựng không có khả năng tái sử dụng, tái chế: phải được thu gom, vận chuyển đến cơ sở, bãi xử lý chất thải rắn xây dựng để xử lý.

4. Chất thải rắn xây dựng có lẫn chất thải nguy hại: phải phân tách phần chất thải nguy hại để quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại. Trường hợp không thể phân tách được thì toàn bộ chất thải có lẫn chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Danh mục chi tiết của các loại chất thải rắn xây dựng tại mục thứ tự 11 thuộc mục C Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 6. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc phá dỡ công trình phải thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh theo quy định.

2. Chất thải rắn xây dựng sau khi phân loại phải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển riêng theo từng loại, bảo đảm không để lẫn với các loại chất thải khác. Việc lưu giữ được thực hiện trong khuôn viên công trường hoặc tại trạm trung chuyển, địa điểm lưu giữ được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; khu vực lưu giữ phải được bố trí ở nơi tránh ngập nước, có mái che, phủ bạt hoặc biện pháp phù hợp nhằm hạn chế rơi vãi, phát tán bụi và các chất ô nhiễm, bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực xung quanh. Chất thải rắn xây dựng phải được dọn dẹp, vận chuyển đến địa điểm tiếp nhận, bãi xử lý trước khi nghiệm thu

hoàn thành công trình xây dựng.

3. Thời gian lưu giữ chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại chất thải, khối lượng phát sinh, khả năng lưu chứa của thiết bị, khu vực lưu giữ và yêu cầu về bảo vệ môi trường. Thời gian lưu giữ chất thải rắn xây dựng trong khuôn viên công trường không vượt quá thời gian thực hiện thi công xây dựng công trình đó, đồng thời đảm bảo không gây cản trở giao thông và không gây mất mỹ quan khu vực.

4. Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại đô thị không thể tái sử dụng phải được thu gom, chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có chức năng thu gom, vận chuyển hoặc tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Chất thải rắn xây dựng phải được vận chuyển bằng phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường đến địa điểm tiếp nhận, trạm trung chuyển, cơ sở tái sử dụng, tái chế, bãi xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc cơ sở, công trình được phép tiếp nhận; trước khi ra khỏi công trường phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải được rửa, làm sạch lốp xe. Trong quá trình vận chuyển phải có biện pháp che chắn, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, phát tán bụi và các chất ô nhiễm ra môi trường. Chủ thu gom, vận chuyển chịu trách nhiệm đối với sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

6. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại khu vực nông thôn khi thực hiện hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc phá dỡ công trình phải ưu tiên tái sử dụng chất thải rắn xây dựng; phần chất thải không thể tái sử dụng phải được thu gom, vận chuyển đến địa điểm tiếp nhận hoặc xử lý theo quy định. Không được đổ, thải chất thải rắn xây dựng ra đường giao thông, sông, suối, ao, hồ, kênh, mương, hệ thống thoát nước và các khu vực khác không được phép tiếp nhận chất thải.

Điều 7. Tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng, tái chế phải được phân loại, thu gom riêng để ưu tiên tái sử dụng, tái chế phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại chất thải nhằm tiết kiệm tài nguyên, giảm khối lượng chất thải phải xử lý. Việc sử dụng chất thải rắn xây dựng để san lấp mặt bằng phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật và các yêu cầu có liên quan. Nghiêm cấm việc dùng chất thải rắn xây dựng có lẫn tạp chất hữu cơ, chất thải nguy hại, bao bì ni-lông để san lấp mặt bằng.

2. Sản phẩm, vật liệu được tạo ra từ hoạt động tái chế chất thải rắn xây dựng khi đưa vào sử dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa áp dụng đối với sản phẩm, vật liệu đó.

3. Chủ nguồn thải được tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh hoặc chuyển giao cho tổ chức, cá nhân, cơ sở có chức năng phù hợp để tái sử dụng, tái chế theo quy định.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Khuyến khích xử lý chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh bằng quy trình, công nghệ phù hợp, bảo đảm yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường.

2. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với tính chất, thành phần, khối lượng chất thải, quy mô, công suất xử lý và điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên công nghệ tái chế, thu hồi vật liệu, hạn chế khối lượng chất thải phải chôn lấp, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Điều 9. Đầu tư xây dựng bãi xử lý và trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Bãi xử lý chất thải rắn xây dựng phải có vị trí phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và định hướng xây dựng các bãi xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; bảo đảm thuận lợi cho hoạt động thu gom, vận chuyển và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Việc đầu tư xây dựng bãi xử lý chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ các quy định về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

2. Trường hợp phát sinh nhu cầu đầu tư xây dựng trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng, việc xác định vị trí, quy mô và tổ chức đầu tư xây dựng phải căn cứ nhu cầu thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, điều kiện thực tế của địa phương và bảo đảm phù hợp với quy hoạch có liên quan, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3. Hoạt động đầu tư xây dựng bãi xử lý chất thải rắn xây dựng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát nhu cầu, vị trí, quy mô đầu tư bãi xử lý chất thải rắn xây dựng; hướng dẫn, phối hợp thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng bãi xử lý chất thải rắn xây dựng.

c) Thực hiện thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng đối với bãi xử lý chất thải rắn xây dựng theo thẩm quyền, phân cấp.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn, vệ sinh môi trường trong thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng thuộc phạm vi quản lý của ngành xây dựng.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện các quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trong thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng bãi xử lý, cơ sở tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khuyến khích sử dụng vật liệu, sản phẩm tái chế từ chất thải rắn xây dựng trong hoạt động đầu tư xây dựng.

g) Kiểm tra, xử lý hoặc phối hợp xử lý theo thẩm quyền các hành vi tập kết, đổ thải chất thải rắn xây dựng trái quy định gây ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn giao thông; phối hợp theo dõi hoạt động vận chuyển chất thải rắn xây dựng trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

h) Tổng hợp tình hình quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng bãi xử lý chất thải rắn xây dựng, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng thuộc thẩm quyền.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất phục vụ đầu tư xây dựng bãi xử lý chất thải rắn xây dựng, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng và hoạt động của bãi xử lý, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng và hoạt động của bãi xử lý, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng theo thẩm quyền quy định; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh; cung cấp, trao đổi thông tin thuộc lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, môi trường phục vụ công tác quản lý, đầu tư xây dựng và hoạt động của các bãi xử lý, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng.

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực được giao quản lý khi có yêu cầu; phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan chủ trì để tổng hợp tình hình quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng bãi xử lý, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng và hạ tầng có liên quan theo khả năng cân đối nguồn lực và quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật hiện hành; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

c) Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu thực hiện các quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng thuộc phạm vi quản lý; theo dõi, quản lý giá dịch vụ đối với các bãi xử lý chất thải rắn xây dựng, tổ chức cung cấp dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

d) Chủ trì tham mưu thực hiện các thủ tục về chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư; tổ chức hoặc phối hợp lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng bãi xử lý, trạm trung chuyển, cơ sở tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng theo thẩm quyền.

đ) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về đầu tư khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh dịch vụ tiếp nhận, trung chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng.

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ các dự án bãi xử lý, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý chất thải rắn xây dựng; nghiên cứu, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ trong phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng và xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng; thúc đẩy ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi, tái sử dụng tài nguyên và giảm khối lượng chất thải phải chôn lấp.

c) Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng bãi xử lý, trạm trung chuyển, cơ sở tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng thuộc trường hợp phải thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra, kiểm soát hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi thu gom, vận chuyển, tập kết, đổ thải, xử lý chất thải rắn xây dựng trái quy định; trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý và xử lý vi phạm.

c) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tăng cường các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng; phối hợp phát hiện, xử lý các hành vi đưa vào Việt Nam máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ xử lý chất thải lạc hậu, không rõ nguồn gốc, không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

d) Nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung về quản lý chất thải rắn xây dựng thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý hoạt động phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng; kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng; vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thực hiện phân loại tại nguồn, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng, hạn chế việc xử lý bằng hình thức chôn lấp.

d) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng thuộc lĩnh vực quản lý; phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

đ) Phối hợp rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý chất thải rắn xây dựng; tham gia đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp huy động nguồn lực, ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng.

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình quản lý chất thải rắn xây dựng thuộc phạm vi quản lý định kỳ hoặc khi có yêu cầu; phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan chủ trì để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn.

2. Rà soát nhu cầu, quỹ đất, đề xuất vị trí, quy mô bãi xử lý chất thải rắn xây dựng, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng khi phát sinh nhu cầu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục có liên quan theo thẩm quyền.

3. Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng bãi xử lý chất thải rắn xây dựng khi được cấp có thẩm quyền giao; phối hợp với nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, đề xuất và thực hiện dự án đầu tư xây dựng bãi xử lý, trạm trung chuyển, cơ sở tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng trên địa bàn.

4. Tổ chức quản lý, vận hành hoặc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành bãi xử lý chất thải rắn xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền. Đối với bãi xử lý được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, phối hợp với chủ đầu tư trong quản lý hoạt động của bãi xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Tiếp nhận đăng ký môi trường trên địa bàn theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng và hoạt động của bãi xử lý, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi tập kết, đổ thải, xử lý chất thải rắn xây dựng không đúng quy định; trường hợp vượt quá thẩm quyền, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

7. Căn cứ nhu cầu và điều kiện thực tế, xác định, bố trí địa điểm lưu giữ, tập kết tạm thời chất thải rắn xây dựng theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy hoạch có liên quan và yêu cầu về bảo vệ môi trường; công khai địa điểm tiếp nhận, thông tin của tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân biết và thực hiện.

8. Theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng; các bãi xử lý, trạm trung chuyển, cơ sở tái sử dụng, tái chế và tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu và gửi cơ quan chủ trì để tổng

hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

9. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng; vận động thực hiện phân loại tại nguồn, tái sử dụng, tái chế và chuyển giao chất thải rắn xây dựng đến địa điểm tiếp nhận, xử lý.

10. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp xã theo phân cấp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng

1. Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng ngay tại nơi phát sinh; ưu tiên tái sử dụng, tái chế các thành phần có khả năng tái sử dụng, tái chế nhằm tiết kiệm tài nguyên, giảm khối lượng chất thải phải xử lý.

2. Tổ chức thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh theo Quy định này hoặc chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có chức năng phù hợp để thực hiện. Việc thu gom, lưu giữ phải bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường; không được tập kết, đổ, thải chất thải rắn xây dựng tại địa điểm không được phép tiếp nhận.

3. Trường hợp không tự thực hiện việc thu gom, vận chuyển hoặc xử lý, chủ nguồn thải phải ký hợp đồng hoặc thực hiện chuyển giao chất thải rắn xây dựng cho tổ chức, cá nhân có chức năng phù hợp; chịu trách nhiệm quản lý chất thải rắn xây dựng đến khi hoàn thành việc chuyển giao.

4. Chi trả chi phí thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ và các quy định có liên quan.

5. Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc quản lý, chuyển giao chất thải rắn xây dựng; cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu và chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu; thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo đúng nội dung hợp đồng, quy định này và các quy định có liên quan; sử dụng phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Không ký hợp đồng hoặc tiếp nhận chất thải rắn xây dựng khi chưa xác định địa điểm tiếp nhận, xử lý.

2. Thực hiện các biện pháp che chắn, bảo đảm không để chất thải rắn xây dựng rò rỉ, rơi vãi, phát tán bụi và các chất ô nhiễm trong quá trình thu gom, vận chuyển; vận chuyển chất thải đến địa điểm tiếp nhận, trạm trung chuyển, cơ sở tái sử dụng, tái chế, bãi xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc cơ sở, công trình được phép tiếp nhận. Không tiếp nhận, vận chuyển, đổ thải chất thải rắn xây dựng tại

địa điểm không đúng quy định; chịu trách nhiệm đối với sự cố và hành vi vi phạm xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Thỏa thuận, xác định giá dịch vụ và ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng với chủ nguồn thải theo quy định; lập, lưu giữ sổ theo dõi hoặc hồ sơ quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, trong đó có các thông tin chủ yếu về chủ nguồn thải; số chuyến vận chuyển; khối lượng, loại chất thải rắn xây dựng được thu gom, vận chuyển; địa điểm tiếp nhận; giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và các thông tin khác có liên quan.

4. Cung cấp thông tin về năng lực thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn hoạt động và cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin cung cấp; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, cung cấp thông tin, sổ theo dõi, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Đầu tư xây dựng, trang bị phương tiện, thiết bị và bố trí nhân lực đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng; tổ chức quản lý, vận hành cơ sở theo đúng công nghệ, quy trình, hồ sơ môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, bảo đảm sức khỏe người lao động.

2. Tiếp nhận, quản lý và xử lý chất thải rắn xây dựng theo đúng phạm vi, công suất và công nghệ được phép áp dụng; ưu tiên phân loại, tái sử dụng, tái chế các thành phần có khả năng tái sử dụng, tái chế nhằm tiết kiệm tài nguyên, giảm khối lượng chất thải phải xử lý, chôn lấp.

3. Thực hiện các quy định về giá dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng; ký hợp đồng xử lý với chủ nguồn thải hoặc tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển giao chất thải rắn xây dựng. Khi tiếp nhận, phải xác định khối lượng, thành phần chất thải rắn xây dựng và lập phiếu tiếp nhận có xác nhận của bên giao, bên nhận.

4. Lập, lưu giữ sổ theo dõi hoặc hồ sơ quản lý hoạt động tiếp nhận, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng, trong đó có các thông tin chủ yếu về tổ chức, cá nhân chuyển giao; khối lượng, loại chất thải tiếp nhận; số chuyến vận chuyển; công nghệ, biện pháp xử lý; khối lượng chất thải được tái sử dụng, tái chế, xử lý; nhật ký vận hành các hạng mục công trình, thiết bị trong dây chuyền công nghệ và các thông tin khác có liên quan.

5. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; kiểm soát nước mưa, nước rỉ, bụi, tiếng ồn và các tác động khác đến môi trường. Khi xảy ra sự cố phải kịp thời thực hiện các biện pháp ứng phó, bảo đảm an toàn cho người, tài sản, hạn chế tác động đến môi trường và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

6. Cung cấp thông tin về năng lực tiếp nhận, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở hoạt động và cơ

quan có thẩm quyền khi có yêu cầu; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp sổ theo dõi, hồ sơ, tài liệu; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Quy định này tổ chức thực hiện; phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.